

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Sơn Điền;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Thanh P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 246, tổ 5, ấp Phú Q, xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 246, tổ 5 ấp Phú Q, xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Anh P có mặt, chị T vắng mặt lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị T sống chung với nhau từ tháng 10/2006, đăng ký kết hôn trễ hạn số 26/2017 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C cấp ngày 04/5/2017.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do việc làm ăn kinh tế sa sút chị T đã bỏ gia đình đi cho

đến nay, anh P cố gắng tìm kiếm chị T nhưng không liên hệ được, thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về nuôi con chung: Anh P và chị T có 03 đứa con chung tên Lý Phương N, sinh ngày 10/07/2007, Lý Thanh B, sinh ngày 22/9/2009, Lý Bảo Q, sinh ngày 12/5/2014, hiện các cháu đang sống với anh P. Khi ly hôn, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại: Số 246, tổ 5 ấp Phú Q, xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Chị T không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, Tòa án không ghi được lời khai của chị T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của chị T, theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham giam tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 – 71- 72 - 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T vắng mặt phiên tòa lần 2, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Thanh P với chị Nguyễn Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 / 2017 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang cấp cho anh Lý Thanh P và chị Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Giao các cháu Lý Phương N, sinh ngày 10/07/2007, Lý Thanh B, sinh ngày 22/9/2009, Lý Bảo Q, sinh ngày 12/5/2014 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và tự lập được, chị T không phải dưỡng nuôi con chung.

Anh P tạo mọi điều kiện cho chị T đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P khai trong thời gian sống chung với chị T không có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên do chị T vắng mặt nơi cư trú, không có lời khai nên không xác định được giữa chị T và anh P có tài sản chung và nợ chung không, do đó đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Lý Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Lý Thanh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại: Số 246, tổ 5 ấp Phú Q, xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn chị T vắng mặt lần thứ 2, không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị T sống chung, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Phú L, thị xã Tân C, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giấy chứng nhận kết hôn số 26/2017 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế, chị T bỏ nhà đi cho đến nay, anh P tìm kiếm nhưng không gặp, nay tình cảm vợ chồng không còn, anh P yêu cầu ly hôn với chị T

Căn cứ vào lời trình bày của anh P và qua xác minh thì được biết cuộc sống chung vợ của vợ chồng anh P, chị T là có mâu thuẫn, tuy nhiên trong khoảng thời gian dài chị T không chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc anh P một mình phải chăm lo cho con nhỏ, không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng mà pháp luật đã quy định, việc anh P yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa anh P và chị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2017 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang cấp cho anh Lý Thanh P và chị Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh P và chị T Anh P có 03 đứa con chung tên Lý Phương N, sinh ngày 10/07/2007, Lý Thanh B, sinh ngày 22/9/2009, Lý Bảo

Q, sinh ngày 12/5/2014, hiện các cháu đang sống với anh P ổn định, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các cháu N, B, Q cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh tạo mọi điều kiện cho chị T đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P khai trong thời gian sống chung với chị T không có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên do chị T vắng mặt nơi cư trú, không có lời khai nên không xác định được giữa chị T và anh P có tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006165 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Lý Thanh P với chị Nguyễn Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2017 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang cấp cho anh Lý Thanh P và chị Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi con chung:* Giao các cháu Lý Phương N, sinh ngày 10/07/2007, Lý Thanh B, sinh ngày 22/9/2009, Lý Bảo Q, sinh ngày 12/5/2014 cho anh Lý Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và tự lập được, chị Nguyễn Thị T không phải dưỡng nuôi con chung.

Anh Lý Thanh P tạo mọi điều kiện cho chị Nguyễn Thị T đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Thanh P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0006165 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

- Về quyền kháng cáo: Anh Lý Thanh P có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình